

Số: 533 /KH-UBND

Huế, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 08/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam trên địa bàn thành phố

Thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 08/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam; Công văn số 1242-CV/TU ngày 14/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy và ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Huế như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 83-KL/TW; xác định phát triển công nghiệp vật liệu là một nội dung quan trọng trong phát triển công nghiệp, góp phần nâng cao năng lực tự chủ, năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Tập trung vào các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của thành phố, ưu tiên hoàn thiện cơ chế, chính sách, rà soát quy hoạch, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, phát triển công nghiệp vật liệu theo hướng trọng tâm, trọng điểm; đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, tăng cường hợp tác và nâng cao sức cạnh tranh.

3. Phân công nhiệm vụ rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quán triệt, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của công nghiệp vật liệu

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kết luận số 83-KL/TW; nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp về vị trí của công nghiệp vật liệu là ngành công nghiệp nền tảng, có ý nghĩa đối với năng lực tự chủ, năng lực cạnh tranh và làm chủ công nghệ. Phát triển công nghiệp vật liệu phải có trọng tâm, trọng điểm, gắn với nhu cầu thị trường, chuyển đổi xanh, tái chế, kinh tế tuần hoàn, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, năng lượng và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Trung ương và thành phố; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm vật liệu.

2. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy hoạch và các điều kiện phát triển

Rà soát các quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách và quy định thuộc thẩm quyền thành phố có liên quan đến phát triển công nghiệp vật liệu; đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp, tạo môi trường thuận lợi, minh bạch, ổn định cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Rà soát, cập nhật các nội dung liên quan đến công nghiệp vật liệu trong quy hoạch thành phố, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch, kế hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan; bảo đảm đồng bộ với quy hoạch cấp quốc gia, vùng và định hướng phát triển của thành phố; gắn phát triển công nghiệp vật liệu với hạ tầng, khu công nghiệp, logistics và không gian phát triển phù hợp.

Đối với lĩnh vực vật liệu xây dựng, Sở Xây dựng chủ trì rà soát cơ chế, chính sách, quy hoạch và các quy định chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý; tham mưu các giải pháp phát triển vật liệu xây dựng hiện đại, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, thân thiện môi trường và phù hợp nhu cầu phát triển đô thị, hạ tầng của thành phố.

3. Phát triển công nghiệp vật liệu theo hướng trọng tâm, trọng điểm và theo 03 nhóm vật liệu

Rà soát tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, khả năng thu hút đầu tư, năng lực công nghệ và nhu cầu thị trường của thành phố trên cơ sở đánh giá nguồn nguyên liệu, năng lực sản xuất, công nghệ, nhu cầu thị trường và nhu cầu vật liệu xây dựng phục vụ các công trình, dự án trên địa bàn để lựa chọn, xác định các lĩnh vực, sản phẩm vật liệu phù hợp ưu tiên phát triển; không dàn trải, manh mún, chú trọng nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng và sức cạnh tranh.

a) Vật liệu cơ bản: Duy trì, nâng cao hiệu quả năng lực sản xuất; khuyến khích đổi mới công nghệ, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng. Đối với vật liệu xây dựng, tập trung thực hiện các định hướng về vật liệu không nung, vật liệu tái chế, vật liệu thân thiện môi trường, vật liệu thay thế cát tự nhiên; thúc đẩy sử dụng chất thải xây dựng, tro xỉ, phế thải công nghiệp làm nguyên liệu, phát triển kinh tế tuần hoàn trong sản xuất vật liệu xây dựng; gắn với yêu cầu về chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn và khả năng tiêu thụ sản phẩm.

b) Vật liệu chiến lược: Rà soát khả năng, điều kiện và lợi thế của thành phố để nghiên cứu, đề xuất cơ chế thu hút đầu tư, hợp tác và tiếp nhận công nghệ đối với các lĩnh vực phù hợp; chú trọng các vật liệu có liên quan đến công nghiệp công nghệ cao, vật liệu điện tử, bán dẫn, pin và lưu trữ năng lượng, vật liệu mới, vật liệu đặc chủng, lưỡng dụng và các lĩnh vực Kết luận số 83-KL/TW xác định là trọng điểm.

c) Vật liệu tương lai: Khuyến khích các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, hợp tác với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp để tiếp cận, thử nghiệm và từng bước thương mại hóa các vật liệu mới, vật liệu tiên tiến phù hợp với năng lực, lợi thế và định hướng phát triển của thành phố.

Phân công Sở Xây dựng tập trung đối với lĩnh vực vật liệu xây dựng; Sở Công Thương tham mưu các nội dung thuộc phát triển công nghiệp, sản xuất công nghiệp

và doanh nghiệp vật liệu ngoài phạm vi quản lý chuyên ngành của Sở Xây dựng; các sở, ngành liên quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất vật liệu; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng và giảm phát thải.

Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ; khuyến khích đặt hàng, tiếp nhận và thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Ứng dụng dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số phù hợp trong nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, quản trị và kiểm soát chất lượng vật liệu.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực kỹ thuật, quản trị và công nghệ; thu hút chuyên gia, nhân lực chất lượng cao phù hợp với yêu cầu phát triển các lĩnh vực vật liệu ưu tiên.

5. Thúc đẩy chuyển đổi xanh, phát triển bền vững và sử dụng hiệu quả tài nguyên

Khuyến khích chuyển đổi, nâng cấp cơ sở sản xuất vật liệu theo hướng xanh, bền vững, tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính; ưu tiên công nghệ sạch, công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường.

Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản theo quy định; phối hợp kiểm soát việc sử dụng tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, phục hồi môi trường sau khai thác; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, thúc đẩy sử dụng vật liệu không nung, vật liệu tái chế, vật liệu thân thiện môi trường, vật liệu thay thế và các sản phẩm sử dụng chất thải xây dựng, tro xỉ, phế thải công nghiệp; góp phần phát triển kinh tế tuần hoàn.

6. Đẩy mạnh hợp tác, hội nhập và nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh

Tăng cường hợp tác với các địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước; chủ động kết nối, thu hút dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao, phù hợp định hướng phát triển của thành phố.

Khuyến khích doanh nghiệp nâng cao chất lượng, đổi mới công nghệ, quản trị hiện đại, xây dựng thương hiệu, đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, truy xuất nguồn gốc, chất lượng, an toàn, môi trường, vật liệu xanh và kinh tế tuần hoàn; từng bước nâng cao năng lực tham gia chuỗi giá trị và sức cạnh tranh.

Tăng cường phối hợp trong công tác thông tin thị trường, xúc tiến đầu tư, thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ, nguồn lực và thị trường phù

hợp; thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại, chống gian lận thương mại theo quy định.

III. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng: Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng; rà soát cơ chế, chính sách, quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn và các nội dung chuyên ngành về vật liệu xây dựng; thúc đẩy vật liệu không nung, vật liệu tái chế, vật liệu thân thiện môi trường, vật liệu thay thế và kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, sử dụng vật liệu xây dựng; theo dõi, tổng hợp riêng tình hình thực hiện đối với lĩnh vực vật liệu xây dựng.

2. Sở Công Thương: Chủ trì tham mưu quản lý tài nguyên khoáng sản, khai thác, chế biến khoáng sản; các nội dung về phát triển công nghiệp, sản xuất công nghiệp, doanh nghiệp, đầu tư, thị trường, xúc tiến thương mại và hội nhập liên quan đến công nghiệp vật liệu thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Sở Xây dựng đối với lĩnh vực vật liệu xây dựng và các sở, ngành liên quan. Từ ngày 15/9/2026, thực hiện theo Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Phối hợp thực hiện các giải pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, phục hồi, bảo vệ môi trường và phát triển xanh, tuần hoàn.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì tham mưu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ; phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nghiên cứu và thương mại hóa sản phẩm vật liệu.

5. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp tham mưu về nguồn lực đầu tư, cơ chế tài chính và các nội dung thuộc chức năng quản lý nhà nước về tài chính, đầu tư để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

6. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố: Phối hợp rà soát, đề xuất bố trí không gian, hạ tầng khu công nghiệp và thu hút đầu tư đối với các dự án công nghiệp vật liệu phù hợp quy hoạch, định hướng phát triển và trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

7. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao chủ động triển khai các nội dung của Kế hoạch; phối hợp với cơ quan chủ trì trong quá trình thực hiện

IV. BẢNG PHÂN CÔNG 06 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Quản triệt, thống nhất nhận thức về vị	Sở Công Thương	Sở Xây dựng; Sở KH&CN;	Thường xuyên

	trí, vai trò của công nghiệp vật liệu		các sở, ngành, địa phương	
2	Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy hoạch và các điều kiện phát triển	Sở Công Thương; Sở Xây dựng đối với lĩnh vực VLXD	Sở NN&MT; Sở KH&CN; Sở Tài chính; BQL KKT, công nghiệp và các đơn vị liên quan	2026-2027; rà soát thường xuyên
3	Phát triển công nghiệp vật liệu theo hướng trọng tâm, trọng điểm và 03 nhóm: cơ bản, chiến lược, tương lai	Sở Công Thương; Sở Xây dựng đối với VLXD	Sở NN&MT; Sở KH&CN; Sở Tài chính; BQL KKT, công nghiệp; các địa phương	2026-2030
4	Phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Xây dựng; các sở, ngành, viện, trường, doanh nghiệp liên quan	2026-2030
5	Thúc đẩy chuyển đổi xanh, phát triển bền vững và sử dụng hiệu quả tài nguyên	Sở Công Thương	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở KH&CN; các địa phương và đơn vị liên quan	2026-2030
6	Đẩy mạnh hợp tác, hội nhập và nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh	Sở Công Thương	Sở Xây dựng; Sở KH&CN; Sở Tài chính; BQL KKT, công nghiệp và các đơn vị liên quan	2026-2030

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện; chủ động

phối hợp, kịp thời đề xuất UBND thành phố xem xét, chỉ đạo đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

2. Các cơ quan chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng nội dung triển khai cụ thể trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, chuyển đổi xanh, phát triển công nghiệp và các chương trình có liên quan, bảo đảm không chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối hằng năm; lồng ghép với các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan và huy động các nguồn lực hợp pháp khác. Đối với nhiệm vụ có nhu cầu ngân sách, cơ quan chủ trì xác định rõ mục tiêu, nội dung, sản phẩm, tiến độ và dự toán kinh phí làm cơ sở xem xét theo quy định.

4. Các cơ quan chủ trì nhiệm vụ báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của UBND thành phố.

5. Giao Xây dựng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND thành phố theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND thành phố (qua cơ quan chủ trì nhiệm vụ liên quan) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đảng ủy UBND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các Sở, Ban ngành;
- Công an thành phố;
- Bộ CHQS thành phố;
- Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp;
- UBND các phường, xã;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Hải Minh